

Số: /SNN- TTBVTV

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2021

V/v hướng dẫn thời vụ và cơ cấu
giống lúa cho sản xuất năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện;
- Phòng kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.

Vụ hè thu năm 2021, toàn tỉnh sản xuất trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, diện tích gieo sạ 18.019,5 ha, năng suất ước đạt 58 tạ/ ha, sản lượng thu được 104.513 tấn, giá bán tương đương với cùng kỳ các năm trước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên các địa phương thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc và thu hoạch của người dân; các thương lái khó khăn trong việc đi lại để thu mua giữa các địa phương nên quá trình tiêu thụ nông sản còn chậm.

Theo nhận định của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina từ khoảng tháng 10/2021, duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 và đến đầu năm 2022. Tổng lượng mưa toàn tỉnh từ nửa cuối tháng 9-12/2021 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ 20-40%. Nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Mùa mưa lũ năm nay có thể kéo dài đến nửa đầu tháng 12, mực nước bình quân các tháng tại các sông cái Nha Trang từ thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ, trên sông Dinh Ninh Hòa xấp xỉ đến cao hơn TBNN cùng kỳ.

Để chủ động chỉ đạo sản xuất, hạn chế những thiệt hại do những bất lợi của thời tiết và tác động của dịch bệnh COVID-19 đến sản xuất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung cần quan tâm, chỉ đạo trong sản xuất năm 2022 như sau:

1. Rà soát, đánh giá tình hình cung ứng giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn

Các địa phương cần nhanh chóng rà soát, đánh giá tình hình cung ứng giống, vật tư nông nghiệp tại các hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn trước vụ đông xuân. Trong trường hợp không đủ nguồn cung ứng giống, vật tư cần báo cáo ngay về Sở Nông nghiệp và PTNT trước vụ sản xuất để có giải pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời.

2. Rà soát, khoanh vùng sản xuất và chuyển đổi cây trồng, mùa vụ.

Các địa phương cần rà soát diện tích gieo trồng lúa các vụ trong năm, chủ động cân đối nguồn nước tưới, khoanh vùng sản xuất, sản xuất tập trung theo từng vùng:

- Vùng chủ động và an toàn về nguồn nước cần tiến hành gieo sạ tập trung vào trà chính vụ, đầu tư thâm canh cao, sử dụng các giống có năng suất, chất lượng cao, gieo sạ đúng kế hoạch.

- Vùng ngập nước trong mùa mưa ở vụ đông xuân, cần theo dõi diễn biến thời tiết, bố trí lịch xuống giống sau 23/10 âm lịch, khi có thời tiết tốt, mặt ruộng rút hết nước, sử dụng giống lúa ngắn ngày;

- Vùng có nguy cơ thiếu nước tưới vào cuối vụ, cần xây dựng phương án chống hạn để chủ động khai thác sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả kết hợp với việc sử dụng giống ngắn ngày, gieo sạ sớm hoặc chuyển đổi sang cây trồng cạn ngắn ngày khác; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán gây ra;

- Vùng không có khả năng tưới thực hiện chuyển đổi mùa vụ hoặc dừng sản xuất để tránh thiệt hại do nắng hạn.

3. Khuyến khích luân canh, xen vụ với cây trồng cạn ngắn ngày trên đất trồng lúa chủ động tưới tiêu:

- Lúa đông xuân sớm - Bắp, rau, đậu các loại xuân hè - Lúa hè thu;

- Lúa đông xuân sớm - Lúa xuân hè - Bắp, rau, đậu các loại hè thu.

4. Bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh các yếu tố bất thuận thời tiết và sâu bệnh:

- Vụ đông xuân tránh lúa trổ vào thời điểm gió lạnh tiết Đại hàn (20-21/01).

- Vụ hè thu tránh lúa trổ vào thời điểm gió khô nóng từ tiết Tiểu thử đến tiết Đại thử (7-8/7 đến 23-24/7).

a) Lịch thời vụ gieo sạ lúa năm 2022 cụ thể như sau:

Vụ sản xuất	Thời gian gieo sạ	Thời gian trổ bông	Thời gian thu hoạch
- Lúa đông xuân:			
- Giống ngắn ngày: thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày	Từ 06/12/2021 đến 25/12/2021	Từ 12/2 đến 03/3/2022	Từ 14/3 đến 02/4/2022
- Giống trung ngày: thời gian sinh trưởng trên 100 ngày.	Từ 01/12/2021 đến 06/12/2021	Từ 14/02 đến 19/2/2022	Từ 16/3 đến 21/3/2022
- Lúa hè thu: Giống ngắn ngày: thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày.	Trà 1: từ 21/4 đến 30/4/2022	Từ 25/6 đến 04/7/2022	Từ 25/7 đến 04/8/2022
	Trà 2: 25/5 đến 05/6/2022	Từ 29/7 đến 09/8/2022	Từ 29/8 đến 08/9/2022
- Lúa thu đông:			
+ Giống ngắn ngày: thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày.	Từ 05/10 đến 15/10/2022	Từ 15/12 đến 25/12/2022	Từ 15/01 đến 25/01/2023

b) Các vấn đề lưu ý khi bố trí thời vụ

- Trên một cánh đồng cần bố trí cơ cấu giống lúa với tỷ lệ hợp lý, mỗi giống lúa không quá 30% diện tích, chỉ đạo gieo sạ tập trung để tránh các đợt cao điểm phát sinh sâu bệnh hại và để điều tiết nước tưới, thu hoạch cơ giới thuận lợi.

- Những vùng không chủ động nước tưới (dựa vào nước trời) tùy theo điều kiện cụ thể mỗi vùng để bố trí gieo sạ phù hợp, tận dụng nguồn nước sau mùa mưa; vùng sử dụng nguồn nước tưới từ các đập dâng và hồ chứa nhỏ cần chia diện tích sản xuất vụ hè thu thành hai trà theo hướng dẫn, diện tích thường bị hạn cuối vụ có thể gieo trước lịch thời vụ hướng dẫn 7 ngày; vùng trũng tùy điều kiện cụ thể, nước rút đến đâu gieo sạ đến đó.

- Riêng các huyện, thành phố phía nam của tỉnh, ít bị ảnh hưởng của gió nóng trong vụ hè thu thì có thể gieo sạ lúa tập trung từ 10/5 đến 25/5 ở vùng chủ động nước.

5. Cơ cấu giống

a) Vụ đông xuân:

- Giống chủ lực: ML48, ML 202, ML214; OM4900.

- Giống bổ sung: TH41, TH6, OM7347, OM6976, Đài thơm 8. Các huyện, thị xã phía bắc đưa thêm giống IR17494; các huyện, thành phố phía nam đưa thêm giống VD20 vào cơ cấu giống bổ sung vụ đông xuân 2021-2022.

b) Vụ hè thu:

- Giống chủ lực: ML48, ML 202, ML214, OM4900.

- Giống bổ sung: TH41, TH6, OM7347, OM6976, Đài thơm 8.

c) Vụ mùa: ML202, ML48, TH41

d) Vùng chuyên đổi cây trồng, luân canh, tăng vụ, sản xuất cây trồng cạn ngắn ngày, hướng dẫn cho nông dân chọn sử dụng giống: Đậu xanh: HL89-E3, ĐX208, đậu phộng: L14, LDH01, HL2; bắp lai: LVN61, LVN 10, PAC339 và một số giống bắp nếp: VN2, VN6, Nếp lai 556.

6. Một số giải pháp kỹ thuật

a) Các địa phương vận động nông dân vệ sinh đồng ruộng, tu bổ, nạo vét kênh mương, triển khai làm đất sớm, cày phơi ải ở vụ hè thu, bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn; tổ chức cho nông dân ra quân diệt chuột đồng loạt, áp dụng tổng hợp các biện pháp thủ công, sinh học và hóa học.

b) Khuyến cáo, vận động nông dân sử dụng các giống lúa cấp xác nhận, lượng giống sử dụng mức 100-120kg/ha; áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, hạn chế phun thuốc trừ sâu cho cây lúa trước 45 ngày nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa.

c) Tăng cường sử dụng giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày, giống lúa thuần năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, chịu hạn để rút ngắn thời vụ, tránh thiên tai do hạn hán, lũ lụt, tăng hiệu quả trên đơn vị diện tích; nhất là ở những chân ruộng sản xuất 3 vụ/năm.

d) Cần gieo sạ tập trung theo từng khu vực, từng cánh đồng để rút ngắn thời gian gieo sạ và tiết kiệm lượng nước tưới.

e) Trong quá trình sản xuất, thu hoạch, vận chuyển nông sản cần hướng dẫn nông dân đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo nguyên tắc “an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn”.

Trên cơ sở nguồn nước hiện có, và kế hoạch, lịch thời vụ, cơ cấu giống chung toàn tỉnh, các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương; phối hợp chỉ đạo quản lý, cân đối nguồn nước, phân vùng sản xuất, bố trí lịch thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh để sản xuất năm 2022 đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NVTH;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao;
- Chi cục Thủy lợi;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Khánh Hòa;
- Lưu: VT; TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Ninh